

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN VỀ LỊCH SỬ, VĂN HOÁ, TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN QUẢNG BÌNH PHỤC VỤ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

CN. PHẠM VĂN CHUYẾT

Chủ tịch Hội Di sản Văn hoá Tp. Đồng Hới

I. Đặt vấn đề

Chúng ta biết rằng, mặc dù địa danh “Quảng Bình” mới được ghi nhận trên bản đồ hơn 4 thế kỉ. Nhưng trong tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam, vùng đất Quảng Bình có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời từ hàng năm nay. Quảng Bình có một vị thế cực kỳ quan trọng trong lịch sử phát triển và giao thoa văn hoá của các tộc người từ thời tiền sử, thời Hùng Vương dựng nước; Quảng Bình là khu vực có sự đan xen và hỗn dung văn hoá của trung tâm văn hoá lớn như Đông Sơn - Sa Huỳnh, Việt Mường - Champa, Đàng Trong - Đàng Ngoài, Thăng Long - Phú Xuân...

Vùng đất Quảng Bình đã trải qua biết bao thăng trầm, biến động của lịch sử đất nước Việt Nam, con người ở đây đã phải hứng chịu biết bao tác động thử thách của thiên tai, của nạn ngoại xâm và nội chiến. Nhưng nhân dân Quảng Bình bao đời nay luôn có tinh thần yêu nước, yêu quê hương nồng nàn, có tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường, dũng cảm, bất khuất, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Cộng đồng cư dân Quảng Bình biết bao thế hệ đã cống hiến mồ hôi và xương máu của mình để xây dựng và vun đắp nên những giá trị vật chất và tinh thần truyền thống lịch sử, văn hoá và đấu tranh cách mạng. Từ trong lòng đất hay trên đất liền, từ miền núi, đồng bằng đến ven biển, từ Hoàn Sơn - đèo Ngang đến Hạ Cờ, Quảng Bình đã và đang lưu giữ một kho tàng văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể hết sức phong phú đa dạng, mang đậm bản sắc dân tộc, cũng như phản ánh những nét riêng của con người Quảng Bình được sản sinh, lưu truyền qua nhiều thế hệ theo tiến trình lịch sử của quê hương, đất nước.

Để xây dựng Quảng Bình ngày càng giàu mạnh, văn minh trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tỉnh nhà cần phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, trong đó một nguồn lực rất quan trọng là các giá trị vật chất và tinh thần về lịch sử văn hoá truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân Quảng Bình phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trước mắt và lâu dài.

II. Khái quát về di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể của Quảng Bình - Giá trị và hiện trạng

Di sản văn hoá là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Di sản văn hoá tồn tại dưới dạng vật thể và phi vật thể. Di

sản văn hoá vật thể gồm di tích, di vật và môi trường cảnh quan xung quanh di tích, di tích lịch sử-văn hoá là những bằng chứng vật chất có ý nghĩa quan trọng minh chứng về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, của quê hương. Di tích giúp con người biết được cội nguồn của quê hương, của dân tộc mình, hiểu về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc và của chính quê hương mình, hiểu được đặc trưng văn hoá của dân tộc của quê hương và do đó có tác động trở lại với việc hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại. “Di sản văn hoá phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hoá liên quan; có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác...”¹. “Trong những di sản văn hoá phi vật thể mà nhân dân ta đang ra sức giữ gìn và phát huy dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thì quan trọng nhất, quý báu nhất là những di sản xây dựng con người Việt Nam về đạo đức, nhân cách, tâm hồn và trí tuệ, là truyền thống đạo đức, là lối sống tốt đẹp của con người Việt Nam”.

Có thể nói, những di sản văn hoá của Quảng Bình là minh chứng sinh động về truyền thống dựng nước và giữ nước, truyền thống đấu tranh cách mạng gắn với các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của dân tộc, của quê hương đất nước trên vùng đất Quảng Bình, các thuần phong, mỹ tục và những nét sinh hoạt văn hoá của con người Quảng Bình, đồng thời cũng bao hàm cả di sản văn hoá thiên nhiên với những vẻ đẹp hùng vĩ của núi, sông, biển đảo của quê hương Quảng Bình.

Trong tổng số 165 di tích lịch sử được kiểm kê năm 2012, tính đến năm 2013 có 51 di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia, 47 di tích cấp tỉnh. Trong số 99 di tích cấp Quốc gia và cấp tỉnh có đầy đủ các loại hình di tích: 02 di tích khảo cổ, 04 danh lam thắng cảnh, (trong đó có Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng), 14 di tích kiến trúc Nghệ thuật, 79 di tích lịch sử, bao gồm 16 di tích ghi dấu các sự kiện trong thời kỳ cách mạng, 14 di tích gắn với sự kiện trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, 33 di tích gắn với các sự kiện tiêu biểu trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 16 di tích lưu niệm danh nhân. Ngoài ra, hiện Bảo tàng tỉnh còn lưu giữ trên 12.000 hiện vật gắn với các sự kiện và con người tiêu biểu qua các thời kỳ lịch sử, cách mạng và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên quê hương Quảng Bình.

Trong kho tàng di sản văn hoá phi vật thể, Quảng Bình có trên 300 làn điệu dân ca, hò, vè (hò khoan, hò đưa linh, hò đẩy thuyền, hò kéo neo kéo buồm, hò khoan chèo cạn, hò kéo gỗ, hò thuốc, hát sắc bùa, ca trù, hát Kiền, hát tuồng, chầu văn, hát “Sim”; hàng chục lễ hội lớn nhỏ: Lễ hội cầu mùa, lễ hội cầu ngư, lễ hội rằm tháng Ba, lễ hội lục niên canh độ, lễ hội bơi chải, lễ hội đập trống rằm tháng giêng tộc người Ma Coong, lễ hội rước thuyền long châu,... Các trò chơi dân gian: cướp cù, cờ người, bài chòi..., các làng nghề truyền thống: nón Thổ Ngọa, Quy Hậu, chiếu An Xá, chạm Xuân Lai,

¹ Điều 4, Luật Di sản Văn hoá - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH năm 2009.

Quảng Cư, rền Lộc Điền, mây tre Thọ Đơn, đúc đồng Tam Toà, chế biến hải sản Quang Phú, Bảo Ninh, Nhân Trạch, Đức Trạch, Hải Trạch...

Đặc biệt có một kho tàng di sản văn hoá tinh thần vô giá sống mãi trong lòng dân qua quá trình phát triển lịch sử dân tộc, quê hương, qua các thế hệ cha anh và sống mãi mãi sau, đó là tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, thông minh, là ý chí kiên cường, bất khuất, là đạo đức lối sống, là tình nhân ái, vị tha, bao dung, là tư tưởng vì nghĩa, vì dân, vì nước trong đấu tranh chống chọi với thiên tai, với thù trong, giặc ngoài của cộng đồng dân cư trên vùng đất Quảng Bình; đó là tư tưởng, đường lối, là chiến lược, chiến thuật, chiến tranh nhân dân của Đảng đối với cả nước nói chung và Quảng Bình nói riêng, đó là công lao và những thành quả các thế hệ cha ông để lại, là sự cống hiến và tình cảm của các danh nhân, danh tướng, các anh hùng liệt sĩ đối với đất nước và vùng đất quê hương Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước.

Số lượng di tích ở Quảng Bình được xếp hạng chưa nhiều, chưa đầy đủ nhưng hết sức đặc sắc, đa dạng, thu hút khách tham quan và nghiên cứu khoa học. Đến với những di tích trên mảnh đất Quảng Bình, chúng ta cảm nhận một cách chân thực những giá trị vật chất và tinh thần về lịch sử, văn hoá, về truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân Quảng Bình.

Hệ thống về sự phân loại di tích nói trên cũng chỉ tương đối để có thể tập trung nghiên cứu khai thác những giá trị tiêu biểu, thực tế thì nhiều di tích còn tiềm ẩn nhiều dấu ấn lịch sử, văn hoá với nhiều sự kiện chồng chất lên nhau theo bề dày lịch sử của dân tộc và quê hương.

Như: Di tích khảo cổ Bàu Tró ở phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, không chỉ hàm chứa lượng thông tin về một nền văn hoá thời lý đồ đá mới thời tiền sử, sơ sử của những bộ lạc cư dân định cư sống và lao động ở các vùng đồng bằng ven biển ở Quảng Bình (Bàu Tró, Bàu Khê, Ba Đồn, Cồn Nền...) và các tỉnh đồng bằng ven biển miền Trung. Ở đây còn ghi dấu những trận đánh của đạo quân vị tướng Hồ Cường chiến đấu oanh liệt với quân Chiêm Thành cuối thế kỉ XIV vì sự toàn vẹn của quốc gia Đại Việt. Đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngày 27 tháng 3 năm 1947 Tiểu đoàn 163 do tiểu đoàn trưởng Lê Thành Đồng chỉ huy cùng dân quân thị xã Đồng Hới anh hùng chiến đấu chặn bước tiến của quân Pháp bảo vệ cho lực lượng kháng chiến và nhân dân rút về chiến khu an toàn. Trong 10 năm hoà bình, ngày 16 tháng 6 năm 1957 trong dịp Bác Hồ về thăm và làm việc với cán bộ, quân dân Quảng Bình, Vĩnh Linh tại Đồng Hới, trong đêm Bác ra thăm và làm việc với cán bộ Sư đoàn 325 tại khu nghỉ mát của Sư đoàn ở Hải Thành, trên bãi cát rừng dương bao quanh hồ Bàu Tró. Một đêm nằm nghỉ tại đây đối với Bác Hồ thật là thanh thản và có nhiều cảm xúc sâu lắng. Bàu Tró còn chứng kiến lực lượng vũ trang và dân quân Hải Thành, Đồng Hới đánh đuổi toán biệt kích Mỹ nguy vào phá hoại nhà máy nước Đồng Hới, đồn biên phòng Nhật Lệ ở Hải Thành đêm 30 tháng 6 năm 1964 với sự anh dũng hy sinh quyết chiến đấu với quân địch đến hơi thở cuối cùng của anh hùng liệt sĩ Trương Pháp.

Một di tích khác: Cửa Nhật Lệ, trước hết là một di sản thiên nhiên, một danh thắng mà con người và thiên nhiên như quyện chặt vào nhau.

“ Buồm căng cửa biển chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xăm”²

Di tích - danh thắng cửa biển Nhật Lệ gắn với nhiều sự kiện lịch sử và danh nhân có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với tiến trình lịch sử phát triển của Quảng Bình và quốc gia. Năm 1069, vua Lý Thánh Tông hạ chiếu thân chinh và cử Lý Thường Kiệt làm đại tướng tiên phong kiêm chức nguyên soái mang 5 vạn quân sĩ tiến vào cửa biển Nhật Lệ và đánh thẳng vào kinh đô Chiêm Thành, bắt vua Chiêm Thành giải về Thăng Long, buộc Chế Củ dâng trả 3 châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính sáp nhập về quốc gia Đại Việt, trừ họa nguy cơ nhà Tống cầu kết với Chiêm Thành xâm lược nước ta. Tiếp đến trong những năm 1075, 1104, 1105, bốn lần Lý Thường Kiệt thân chinh đưa quân đánh dẹp quân Chiêm Thành và quân Lý Giác phản chiến.

Đối với sự phát triển của quốc gia nói chung với Quảng Bình nói riêng, đôi bờ sông Nhật Lệ còn chứng kiến quá trình xây đắp chiến lũy quân sự: Lũy Trần Ninh và lũy Trường Sa (lũy Sa Phụ) do hai nhà quân sự Đào Duy Từ và Nguyễn Hữu Dật hiến kế và chỉ huy xây đắp vào những năm 1634, 1662. Cửa biển Nhật Lệ, sông Nhật Lệ trong suốt 50 năm dưới thời Trịnh - Nguyễn đã trở thành chiến trường ác liệt giữa hai thế lực phong kiến, diễn ra 6 lần quyết chiến lớn, gây bao đau thương tang tóc, huynh đệ tương tàn.

Cửa biển Nhật Lệ gắn liền với việc quân Pháp đổ bộ vào Đồng Hới ngày 27 tháng 3 năm 1947 và cũng là nơi chứng kiến quân Pháp quân cờ lên tàu há mồm rút khỏi cửa biển ngày 18 tháng 8 năm 1954.

Nơi đây, đêm 16 tháng 6 năm 1957, Bác Hồ đã tắm biển nhân dịp Bác vào thăm và làm việc với Quảng Bình, Vĩnh Linh.

Cửa biển Nhật Lệ là cảng quan trọng của tỉnh Quảng Bình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Như lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói: “Trong lúc kháng chiến tiếp tế cho miền Nam, một mặt đi con đường ngoài biển, một mặt đi đường Trường Sơn, nhưng phần lớn là vào cảng Nhật Lệ rồi toả về các hướng...”³, và Đại tướng đã có lần đứng trên cửa biển Nhật Lệ, trên các bến tiếp chuyển hàng bên sông Nhật Lệ đón đoàn vận tải lương thực và vũ khí Bình Trị Thiên.

Trong những năm leo thang phá hoại miền Bắc, giặc Mỹ thường xuyên ném các loại bom xuống cửa biển và sông Nhật Lệ để ngăn chặn sự chi viện bằng đường thủy của miền Bắc cho chiến trường miền Nam, Trị Thiên ruột thịt. Cửa Nhật Lệ, sông Nhật Lệ đã chứng kiến sự gan dạ, dũng cảm của đại đội công binh Đồng Hới, đội rà phá bom của Bảo Ninh, đội rà phá bom F73 đã rà phá hàng ngàn quả bom thủy lôi,

² Nguyễn Du, khi làm Cai bạ Quảng Bình (1809-1813) khi đứng trước cảnh đẹp cửa biển Nhật Lệ đã làm câu thơ trên.

³ Trích nguyên lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong buổi nói chuyện với bộ đội, cán bộ Đồng Hới sáng ngày 23/4/1986.

bom từ trường, bom hẹn giờ của đế quốc Mỹ đảm bảo cho các tàu thuyền vào ra cửa Nhật Lệ vận chuyển hàng chi viện cho tiền tuyến. Đặc biệt trong chiến dịch vận tải VT5, Đồng Hới với nhiệm vụ tiếp chuyển đã vượt chỉ tiêu cùng cả tỉnh sau 90 ngày đêm đã đưa 121.200 tấn hàng qua cửa Nhật Lệ, qua các cửa khẩu cho các chiến trường, giành chiến thắng trong cuộc tổng tiến công mùa khô năm 1969-1970.

Đặc biệt là Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, không những có giá trị toàn cầu về địa chất, địa mạo, mà Phong Nha - Kẻ Bàng còn là một “Bảo tàng” thiên nhiên có giá trị đặc biệt về đa dạng sinh học, là thế giới hang động kỳ vĩ, huyền ảo với muôn vàn cảnh sắc tuyệt mỹ. Phong Nha - Kẻ Bàng còn là nơi hiện hữu cả một quần thể di tích lịch sử văn hoá có giá trị qua nhiều thời đại, như các di tích khảo cổ thời tiền sử, di tích văn hoá Chăm pa và Việt cổ, dấu tích căn cứ kháng chiến các văn thân lập sơn trại dấy binh khởi nghĩa chống Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược, tiếp đến là những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Phong Nha - Kẻ Bàng có nhiều trọng điểm, nhiều địa danh, nhiều di tích ghi đậm chiến công hiển hách của quân và dân cả nước nói chung, quân dân Quảng Bình nói riêng: U Bò, Ba Rền, Đầu Mâu, Cự Năm, Gia Hưng, Bù Lụ Kị (trong kháng chiến chống Pháp), bến phà Xuân Sơn, bến phà Nguyễn Văn Trỗi, Km16,5 với hàng 8 Thanh niên xung phong, Km10, Km14, trọng điểm Trà Ang, suối Trà Ang, đường 20 - Quyết Thắng, đường Hồ Chí Minh, sân bay Khe Gát. Phong Nha - Kẻ Bàng còn là một trung tâm của văn hoá tâm linh với những dấu tích của các công trình tín ngưỡng: Đền thờ của người Chăm trong động Phong Nha, đền Tiên Sơn, ngôi chùa Nghe, lễ rước nước đêm giao thừa, ngày nay còn có đền thờ các anh hùng liệt sĩ đường 20 - Quyết Thắng...

Ngay cả hầu hết các di tích là đình, chùa, miếu ở Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy..., không những có giá trị về nghệ thuật kiến trúc với những đường nét chạm khắc tinh xảo trên kết cấu gỗ, những nét chạm tinh xảo của những đồ thờ tự, của những hoành phi, câu đối và giá trị về văn hoá tâm linh, sinh hoạt văn hoá cộng đồng làng xã, hầu hết các di tích này đều có giá trị về truyền thống lịch sử cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Về công tác quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị vật chất và tinh thần đối với hệ thống di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh nhà trong những năm qua đã có những hoạt động tích cực và hiệu quả đáng mừng về các mặt công tác chuyên môn như xây dựng đề án phân cấp quản lý di tích - danh thắng đã có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số 2683/QĐ-UBND, ngày 17/10/2008; điều tra tổng kiểm kê di tích trên toàn tỉnh năm 1997, năm 2012; xây dựng hồ sơ khoa học pháp lý gần 100 di tích - danh thắng. Trong đó có 01 hồ sơ Di sản thế giới Thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng. Nhiều di tích được chóng xuống cấp, tu bổ tôn tạo theo chương trình mục tiêu quốc gia và dự án đầu tư được UBND tỉnh, Bộ Văn hoá Thông tin nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt; công tác xã hội hoá trong bảo tồn, phát huy di tích đã có bước chuyển biến tích cực... Trong

những năm qua, công tác tuyên truyền phát huy di sản văn hoá, phục vụ công tác giáo dục truyền thống xây dựng con người mới, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và phục vụ phát triển kinh tế, du lịch, không những thu ngân sách cho tỉnh nhiều tỷ đồng mà đã quảng bá, giới thiệu tiềm năng thế mạnh của Quảng Bình đến các tỉnh bạn và quốc tế. Tuy vậy, công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá kể cả di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh nhà còn những hạn chế, tồn tại:

- Do điều kiện, khả năng và hoàn cảnh thực tế, một số di tích tuy đã được xếp hạng cấp quốc gia hay cấp tỉnh nhưng về tư liệu lịch sử, hồ sơ khoa học chưa thật đầy đủ, nếu chưa nói là chưa thật hoàn chỉnh; hồ sơ pháp lý, nhất là việc quy định các khu vực bảo vệ di tích chưa thật phù hợp hoặc chưa có chế tài quản lý nghiêm ngặt.

- Còn nhiều di tích, di vật được kiểm kê, phát hiện hay còn tiềm ẩn trong dân, hay trong lòng đất, hoặc trên các địa bàn miền núi, nông thôn khó đến, chưa được nghiên cứu, khảo sát để tiếp tục xây dựng hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích, hay sưu tầm hiện vật bổ sung cho Bảo tàng tỉnh, hoặc trong các di tích tiêu biểu.

- Công tác tu bổ, phục hồi, tôn tạo, phát huy di sản văn hoá (di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật) chưa được chú trọng đầu tư đúng mức: Kinh phí đầu tư còn quá ít so với nhu cầu, đầu tư còn dàn trải, chưa tạo được công trình điểm nhấn để tạo thành sản phẩm văn hoá đặc thù, đặc trưng của địa phương và tạo thành sản phẩm văn hoá du lịch hấp dẫn (ngoài Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng đã và đang có chuyển biến tích cực).

- Công tác xã hội hoá đối với công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hoá địa phương chưa động viên được các nguồn lực để bảo vệ trùng tu, tôn tạo, khai thác phát huy các giá trị vật chất và tinh thần trong đời sống kinh tế - xã hội.

Luật Di sản Văn hoá chưa được tuyên truyền, phổ biến giáo dục đến với đa số nhân dân. Đã có đề án phân cấp quản lý di tích di tích - danh thắng, song cũng cần thời gian và có biện pháp tích cực mới thực hiện được mục đích, yêu cầu của việc phân cấp đạt theo mong muốn.

III. Một số giải pháp phát huy các giá trị vật chất và tinh thần về lịch sử văn hoá, truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân Quảng Bình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Trước thực tế khách quan hiện nay là, trong khi thực hiện chính sách đổi mới, mở cửa hội nhập kinh tế, sự phát triển kinh tế càng mạnh, dân số tăng càng nhanh, nhu cầu khai thác, xây dựng, sản xuất ngày càng lớn, đầu tư nước ngoài tăng, sức ép toàn cầu đối với văn hoá truyền thống cũng ngày càng lớn. Đó là những nguy cơ hiện hữu, đẩy di sản văn hoá, di sản thiên nhiên của chúng ta đứng trước những cơ hội và thử thách lớn. Những sức ép do tác động mạnh mẽ của sự phát triển nói trên cộng với sự tồn tại hạn chế, xuống cấp, mai một của một số di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể và nhận thức chung của cộng đồng về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá còn bị hạn chế so với nhu cầu phát triển kinh tế phục vụ đời sống hàng

ngày. Chính vì vậy, chúng ta cần có những giải pháp đồng bộ để vừa hạn chế sự tác động ngày càng nhanh chóng của sự biến đổi môi trường tự nhiên và xã hội, vừa phát huy hiệu quả tốt nhất giá trị di sản văn hoá phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trước mắt và lâu dài.

Chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

- **Một là**, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ chuyên môn cho việc bổ sung tư liệu lịch sử, hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý cho các di tích đã được xếp hạng kể cả cấp quốc gia, cấp tỉnh và của Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng để xác định đầy đủ và đặc trưng của mỗi di tích của từng hệ thống di tích trên các địa bàn, các địa phương trong tỉnh và cả các sưu tập hiện vật của Bảo tàng. Đồng thời nghiên cứu phát hiện và xây dựng hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý cho những di tích mới đã được kiểm kê hay còn tiềm ẩn; nghiên cứu khảo sát nhận diện, lập và thẩm định hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật quốc gia, của tỉnh, của các huyện, thành phố. Có chú trọng đầu tư như vậy mới nắm chắc đầy đủ những đặc trưng giá trị vật chất và tinh thần trong kho báu di sản văn hoá của tỉnh nhà, đồng thời làm phong phú, nâng tầm và phát huy tối ưu các giá trị di sản văn hoá của địa phương.

Như: Đối với Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng đã đạt tiêu chí toàn cầu về địa chất, địa mạo, hiện nay UNESCO đang khuyến nghị Việt Nam phối hợp với nước bạn láng giềng Lào mở rộng phạm vi di sản với mục đích nâng thêm giá trị để Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đạt thêm tiêu chí về mặt đa dạng sinh học và thêm nữa những giá trị di sản văn hoá trong lòng Phong Nha - Kẻ Bàng và vùng đệm; đặc biệt các trọng điểm đường Hồ Chí Minh còn cần bổ sung nhiều sự kiện, nhân vật lịch sử có ý nghĩa quan trọng và các trọng điểm tiêu biểu khác nữa.

Đối với cụm di tích - danh thắng đèo Ngang, Vũng Chùa, Đảo Yến, Hòn La không những cần phát hiện bổ sung những giá trị truyền thống mà cần được chú trọng bổ sung những giá trị mới, đặc biệt đối với Khu lăng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Đối với nhiều di tích lịch sử - văn hoá khác nữa, chúng ta không thể không quan tâm điều chỉnh và bổ sung, nhất là đối với giá trị di sản văn hoá phi vật thể, đặc biệt là các làng nghề truyền thống, các lễ hội cổ truyền và lễ hội hiện đại gắn với các di tích lịch sử, cách mạng, di tích lưu niệm danh nhân.

- **Hai là**, đi đôi với việc khai thác, phát huy giá trị di sản văn hoá trước mắt khi có điều kiện có thể, tỉnh cần sớm xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cho những năm tới và lâu dài.

Chúng ta đều nhận thức sâu sắc rằng, con người ở dân tộc nào, địa phương nào cũng vậy, đều chịu sự tác động rất mạnh và rất sâu sắc của hai loại môi trường: môi trường tự nhiên và môi trường xã hội - văn hoá. Môi trường tự nhiên xấu thì con người không thể sinh sống an toàn, bản thân sự tồn tại bị đe dọa; môi trường văn hoá xấu thì con người gặp nhiều khó khăn khi muốn giữ mình là người tốt, người có nhân cách. Khi cả hai loại môi trường đều xấu thì không thể phát triển, càng không thể nói đến

phát triển bền vững. Bảo tồn và phát huy tốt giá trị văn hoá dân tộc, quê hương chính là góp phần công sức xứng đáng xây dựng môi trường văn hoá ở khắp các lĩnh vực, các địa bàn dân cư. Nếu chúng ta không cố gắng cho sự phát triển bền vững thì khuynh hướng ưu tiên cho sự phát triển kinh tế - xã hội sẽ nổi trội, lấn át khuynh hướng bảo tồn và phát huy giá trị di sản vật chất và di sản văn hoá tinh thần.

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về giá trị, hiện trạng đặc trưng và tính chất của di sản văn hoá, mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội và môi trường văn hoá trong quá trình phát triển bền vững, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án bảo tồn và phát triển di sản văn hoá phải có sự phối hợp đồng bộ của các cấp các ngành và cần được đề cập toàn diện trên các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở hạ tầng, môi trường cảnh quan, không gian văn hoá,... để vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa góp phần tích cực và hiệu quả trong công tác giáo dục truyền thống, xây dựng con người nhân cách và môi trường văn hoá văn minh, lành mạnh.

Quy hoạch, kế hoạch, đề án bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hoá cần được xây dựng cho toàn tỉnh, cho từng vùng trong tỉnh, cho từng loại hình, từng di tích, cho di sản vật thể và di sản phi vật thể; sự liên kết, phối hợp giữa các vùng trong tỉnh, trong khu vực, sự gắn kết giữa di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể...

Chúng tôi xin mạo muội tạm thời đề xuất một vài giải pháp trong định hướng quy hoạch nói trên sau đây:

Trong xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá toàn tỉnh, quy hoạch cho vùng phía Bắc, phía Nam của Quảng Bình, vùng trung tâm Đồng Hới, trung tâm du lịch Phong Nha, khi đưa nội dung bảo tồn, phát huy di tích Nhà lưu niệm, Thư viện Đại tướng, Khu lăng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng đồng thời quan tâm chú trọng các di tích là những địa điểm, các công trình Đại tướng đã đến thăm và làm việc với các địa phương, đơn vị bộ đội, thanh niên xung phong, các trường học, như hợp tác xã Quang Phú anh hùng, cửa Nhật Lệ, bến trạm trung chuyển trên sông Nhật Lệ, khu Giao tế Quảng Bình, một số trọng điểm, đường Hồ Chí Minh, trường Đào Duy Từ, trường Chuyên Quảng Bình..., kết hợp tu bổ, phục hồi, tôn tạo với tổ chức các lễ hội truyền thống, hiện đại, tổ chức các tuyến tham quan du lịch tưởng niệm, các hoạt động giáo dục truyền thống.

Đối với các quần thể di tích đường Hồ Chí Minh từ Minh Hoá đến Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy cần có sự gắn kết phối hợp cần thiết giữa nhà Bảo tàng đường Hồ Chí Minh ở Phong Nha, khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đường 20 - Quyết Thắng, tượng đài Thanh niên xung phong ở Xuân Sơn, ở bến phà Long Đại..., khi tu bổ tôn tạo thành những sản phẩm văn hoá tài nguyên du lịch đặc thù, cần gắn kết giữa di tích với cảnh quan môi trường tự nhiên: núi, rừng, khe suối, sông, biển, hang động và chú ý các tuyến vận tải đường Hồ Chí Minh: đường bộ, đường sông, đường biển, đường hàng không, đường ống xăng dầu, đường thông tin liên lạc, các bến, trạm, cảng tập kết, trung chuyển, tiếp chuyển hàng..., cần có những công trình đúng tầm với vai trò, vị trí chiến lược của Quảng Bình, xứng tầm quốc gia trong cuộc

kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, tạo được những chuyến du lịch hoài niệm, du lịch tưởng niệm cho các thế hệ khắp mọi miền đất nước, thu hút khách tham quan trong nước và thế giới; tổ chức nhiều hoạt động giáo dục thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Đối với các di tích lưu niệm danh nhân là những người con quê hương Quảng Bình hay những người con của các tỉnh thành khác đã có những công lao đóng góp to lớn cho đất nước, cho quê hương Quảng Bình trong quá trình hình thành và phát triển, cần sớm có những đề án bảo tồn, tôn tạo với sự kết hợp giữa di tích lịch sử, văn hoá, công trình tưởng niệm, lễ hội truyền thống, làng nghề truyền thống... tạo được những “không gian thiêng” bằng các giá trị vật chất và tinh thần. Các di tích lưu niệm danh nhân mang nhiều ý nghĩa đặc biệt, cần tạo được những sản phẩm văn hoá, sản phẩm du lịch hoành tráng, cần có những công trình tưởng niệm, công trình tôn tạo di tích đúng tầm xứng đáng với các danh nhân trong các trung tâm không gian văn hoá và du lịch của tỉnh. Có như vậy mới lưu giữ và phát huy được vốn quý di sản văn hoá vật chất và di sản văn hoá tinh thần, vừa phục vụ phát triển du lịch, vừa góp phần thắt chặt các mối quan hệ cộng đồng, góp phần tạo ra sự cân bằng cần thiết trong đời sống tâm lý - xã hội ở các làng, xã, đô thị đang trong quá trình đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới, tạo sự gắn kết với các vùng miền trong nước.

- **Ba là**, tạo điều kiện hạ tầng cơ sở kỹ thuật và tổ chức các loại hình dịch vụ văn hoá và du lịch. Những đề xuất nói trên là nhằm mong tỉnh nhà tạo được những sản phẩm văn hoá đặc thù dưới dạng tài nguyên du lịch bền vững. Để những sản phẩm văn hoá, di sản văn hoá là những tài nguyên du lịch thực sự có chỗ đứng vững chắc trong đời sống kinh tế - xã hội thì nó cần trở thành những sản phẩm du lịch văn hoá đặc thù, có đường giao thông và những phương tiện giao thông thuận lợi, có môi trường tự nhiên sạch đẹp, có môi trường văn hoá lành mạnh và có các loại dịch vụ văn hoá du lịch đáp ứng các loại nhu cầu sinh hoạt lành mạnh và chính đáng của du khách khi đến tham quan. Đây là cách tiếp cận phù hợp với xu hướng phát triển sự nghiệp bảo tồn di sản thế giới. Mục tiêu các đề án, dự án bảo tồn, tu bổ di tích không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ, giữ gìn di sản mà còn nhằm thiết lập các điều kiện để phát huy giá trị di sản văn hoá hướng tới khả năng thu hút, phục vụ một lượng khách tham quan ngày càng đông hơn. Bởi vậy, nhất thiết phải có sự phối hợp đồng bộ với ngành du lịch, các ngành liên quan và địa phương trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.

Để làm được những điều trên không phải chỉ sớm chiều theo mong muốn, cần có sự phân loại và xác định thứ tự ưu tiên để có kế hoạch từng bước, từng giai đoạn nhằm đảm bảo tính khả thi của các đề án, dự án.

- **Bốn là**, quan tâm hơn nữa và có kế hoạch tăng cường hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, đào tạo và tranh thủ cán bộ chuyên môn, cán bộ khoa học có năng lực, tâm huyết và trách nhiệm đáp ứng nhu cầu quản lý, hoạt động nghiệp vụ ngày càng đổi mới; nâng cao và phát triển cán bộ chuyên môn và nhân lực có khả năng thực thi các dự án. Tuyển chọn đào tạo đội ngũ hướng

dẫn viên có năng lực, có kiến thức đối với các loại hình di sản văn hoá, có khả năng ngoại ngữ để chuyển tải được những giá trị của di sản văn hoá cho các đối tượng khách tham quan trong tỉnh, trong và ngoài nước.

- **Năm là**, tuyên truyền động viên cộng đồng thực hiện tốt chính sách “*xã hội hoá*” nhằm khơi dậy những tiềm năng, thu hút sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong tỉnh và ngoài tỉnh, trong nước và nước ngoài để huy động được nhiều nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Có thể xây dựng một số dự án khả thi để kêu gọi, khuyến khích và kêu gọi sự đầu tư của các tổ chức, cá nhân trên tinh thần tâm huyết với di sản văn hoá và tình cảm với quê hương, hay đầu tư xây dựng sản phẩm văn hoá du lịch liên kết phát triển kinh tế du lịch.

IV. Đôi lời kết luận

Giá trị vật chất và tinh thần về lịch sử, văn hoá truyền thống yêu nước và cách mạng của bao thế hệ cha ông trên mảnh đất Quảng Bình thiêng liêng đã hun đúc giữ gìn cho hôm nay và mai sau là vô cùng quý báu, không có một định lượng nào đánh giá, so sánh được. Đó là kho tàng di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể, không những là tài sản quý giá riêng của Quảng Bình mà của cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong quá trình dựng nước và giữ nước của nhân dân ta.

Chúng ta là những người con của Quảng Bình sống trong thời kỳ đất nước đổi mới, hội nhập và phát triển kinh tế, với nhịp sống công nghiệp hoá, hiện đại hoá được vinh dự tiếp nhận, kế thừa. Cảm nhận sâu sắc ý nghĩa to lớn và tác động mạnh mẽ của di sản văn hoá đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh nhà nói riêng, của đất nước nói chung, chúng ta càng thấy trách nhiệm nặng nề với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá của các thế hệ cha ông để lại, nhất là truyền thống đấu tranh cách mạng, tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất, quyết chiến quyết thắng của nhân dân Quảng Bình trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII đã chỉ rõ: “Di sản văn hoá là tài sản vô giá gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở đó sáng tạo những giá trị mới về giao lưu văn hoá. Hết sức coi trọng, kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại”. Nghị quyết Đại hội khoá X của Đảng cũng đã khẳng định: “Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Gắn kết chặt chẽ và đồng bộ văn hoá với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Xây dựng và hoàn thiện giá trị nhân cách con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”. Nhà nước cũng đã có hệ thống văn bản pháp luật, Bộ chủ quản và các cơ quan chuyên môn có các văn bản hướng dẫn về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá. Đối với Quảng Bình làm sao tìm được những giải pháp phù hợp, đồng bộ, những bước kế hoạch, đề án, dự án tối ưu và hiệu quả để phát huy các giá trị di sản văn hoá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Gánh nặng này không chỉ đặt trên vai các nhà làm công tác bảo

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

tồn di sản mà còn nằm trong ý thức và trách nhiệm của các nhà hoạch định chính sách của địa phương, ở những người có hoạt động liên quan đến di sản văn hoá trong cộng đồng.

Với tâm huyết của mình với quê hương và nghề nghiệp, chúng tôi mạo muội đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị vật chất và tinh thần của các thể hệ trong tiến trình hình thành và phát triển lịch sử Quảng Bình cũng như tiến trình phát triển lịch sử dân tộc Việt Nam. Mong rằng được góp phần nhỏ bé của mình phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước.